

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1371 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chiến lược dữ liệu tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Dữ liệu ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử;

Căn cứ Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân;



Căn cứ Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang Ban hành Khung kiến trúc Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang, phiên bản 4.0;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược dữ liệu tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là *Chiến lược*) với những nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Chính phủ phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể của tỉnh, đảm bảo hiệu quả thiết thực;

2. Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia thu thập, xây dựng, phát triển, khai thác, sử dụng và làm giàu dữ liệu. Nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, tiên phong kết nối, chia sẻ dữ liệu.

3. Đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước, xây dựng nền hành chính chủ động tương tác với người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu; chuyển đổi nhận thức từ tra cứu dữ liệu sang chia sẻ, tích hợp, tái sử dụng dữ liệu, từ sở hữu riêng dữ liệu sang chia sẻ dữ liệu sử dụng chung và cùng hưởng các lợi ích mà dữ liệu mang lại; việc kế thừa, chia sẻ, tích hợp, tái sử dụng và phát huy tối đa hiệu quả của dữ liệu là quyền, trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương.

4. Chiến lược phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; tuân thủ các quy định pháp luật về dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân; phù hợp với định hướng, quan điểm, mục tiêu của Chiến lược dữ liệu quốc gia do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

5. Trung tâm dữ liệu của tỉnh tổng hợp dữ liệu từ nhiều nguồn: Dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu (CSDL) Quốc gia, CSDL chuyên ngành, dữ liệu từ các sở, ngành của tỉnh và dữ liệu thời gian thực từ cấp xã (về kinh tế, xã hội, an ninh trật tự, môi trường, phản ánh của người dân,...), là một trong những công cụ quan trọng nhằm thúc đẩy xây dựng Chính phủ số, chuyển đổi số quốc gia.

6. Triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở, cơ sở dữ liệu lớn bảo đảm đồng bộ từ Trung ương đến địa phương và được duy trì **“đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”**; đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật bảo đảm liên thông dữ liệu.

7. Dữ liệu được kết nối, chia sẻ, thông suốt giữa các cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội và đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia; hình thành Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia.

8. Xây dựng hạ tầng, ứng dụng công nghệ, thu thập, khai thác, sử dụng, phân tích, xử lý dữ liệu phải tuân thủ các nguyên tắc “hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí”; khai thác tối đa giá trị của dữ liệu.

9. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu các Sở, ngành, địa phương với kết quả thực hiện và hệ thống tiêu chí cụ thể để đo lường, đánh giá hiệu quả triển khai nhiệm vụ xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, quản lý, sử dụng dữ liệu trong toàn hệ thống chính trị.

10. Bảo đảm tuyệt đối về an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình tổ chức triển khai các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh.

II. TẦM NHÌN

Trung tâm dữ liệu tỉnh kiến tạo nền tảng dữ liệu vững chắc, an toàn và tin cậy, góp phần xây dựng Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trong kỷ nguyên số; tạo nên một hệ sinh thái dữ liệu toàn diện, minh bạch, an toàn và có trách nhiệm, góp phần đưa tỉnh Tuyên Quang trở thành địa phương số bền vững, bảo đảm sẵn sàng kết nối, trao đổi, chia sẻ thông tin, dữ liệu theo đúng quy định của pháp luật.

III. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng, hình thành và phát triển Trung tâm dữ liệu của tỉnh; thực hiện điều phối, phân tích, phát triển khai thác đổi mới sáng tạo, hợp tác quốc tế về dữ liệu phục vụ cho phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; hình thành các hệ thống dữ liệu tin cậy, ổn định, an toàn, bảo mật của Nhà nước và doanh nghiệp; tạo ra nhiều giá trị mới, sản phẩm dịch vụ mới và động lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển hạ tầng dữ liệu

a) Trung tâm dữ liệu của tỉnh đáp ứng 100% tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định, đảm bảo kết nối 100% cơ sở dữ liệu, nền tảng số, hệ thống, phần mềm của tỉnh và các hạ tầng dữ liệu Quốc gia, sử dụng các công nghệ hiện đại, đáp ứng yêu cầu về quản lý và sử dụng dữ liệu lớn của tỉnh đến năm 2030.

b) Xây dựng Nền tảng điện toán đám mây của tỉnh đáp ứng 100% tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định, đảm bảo kết nối tới nền tảng điện toán đám mây của Chính phủ, sử dụng các công nghệ hiện đại, đáp ứng nhu cầu sử dụng của tỉnh đến năm 2030.

c) Hệ sinh thái thiết bị giám sát, thiết bị tích hợp cảm biến (IoT - Internet of Things) trên địa bàn tỉnh đáp ứng 100% tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định, đảm bảo kết nối tới Trung tâm dữ liệu của tỉnh, đảm bảo công tác giám sát, quan trắc về môi trường, con người.

2.2. Phát triển hạ tầng, xây dựng và nâng cấp các nền tảng, hệ thống dữ liệu

a) Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Quốc gia; tích hợp, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin qua các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia/bộ/ngành; tuân thủ Khung kiến trúc Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang, phiên bản 4.0 và hướng dẫn của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương khi có yêu cầu, theo đúng quy định, ngoại trừ các dữ liệu có tính đặc thù.

b) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đáp ứng 100% tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định pháp luật, đảm bảo thực hiện đủ, đúng các tiêu chí theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, của Bộ Khoa học và Công nghệ và các văn bản khác có liên quan.

c) Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh đáp ứng 100% tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Quốc gia; dữ liệu đảm bảo tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” để có thể sử dụng ngay bởi các hệ thống khác. 100% các lĩnh vực được khởi tạo bộ dữ liệu tại Kho dữ liệu dùng chung theo danh mục dữ liệu dùng chung của tỉnh. 100% các bộ dữ liệu quy định trong danh mục dữ liệu dùng chung được kết nối và đồng bộ thường xuyên tới Kho dữ liệu dùng chung.

d) Cổng dữ liệu mở của tỉnh đáp ứng 100% tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Quốc gia, đảm bảo cung cấp đầy đủ các tính năng cho phép người dân, doanh nghiệp có thể truy cập dữ liệu một cách đơn giản, hiệu quả.

đ) Hệ thống báo cáo tập trung của tỉnh cung cấp đầy đủ báo cáo, thống kê về tất cả các hoạt động, lĩnh vực mà tỉnh đang quản lý, đảm bảo cập nhật kịp thời các dữ liệu quan trọng phục vụ điều hành, quản lý. Hệ thống được triển khai đến tất cả các cấp giúp giảm thiểu thời gian, công sức tổng hợp báo cáo của các đơn vị.

e) Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) của tỉnh đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Quốc gia, kết nối tới các hệ thống, cơ sở dữ liệu chung của tỉnh như: Kho dữ liệu dùng chung, Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu qua LGSP,... Dữ liệu được cập nhật kịp thời để phục vụ công tác điều hành, quản lý của tỉnh.

g) Hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng tập trung (SOC), Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Quốc gia, kết nối tới các hệ thống, cơ sở dữ liệu chung của tỉnh như: Kho dữ liệu dùng chung, Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu qua LGSP... Dữ liệu được cập nhật kịp thời để phục vụ công tác điều hành, quản lý của tỉnh.

h) Xây dựng, vận hành Trung tâm điều hành giao thông tỉnh đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả, đáp ứng các yêu cầu về thu thập, giám sát và phân tích dữ liệu giao thông của tỉnh, có ứng dụng các công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong phân tích dữ liệu giao thông.

i) Nâng cấp, vận hành Phần mềm số hóa kết quả giải quyết TTHC, xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa kết quả giải quyết TTHC tỉnh Tuyên Quang.

k) Cung cấp nền tảng trợ lý ảo thông minh tới 100% cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh để hỗ trợ các công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

l) Các nguồn và công cụ thu thập dữ liệu tại cấp xã đảm bảo tự động và chuẩn hóa, bao gồm: Ứng dụng di động cho cán bộ cơ sở, hệ thống tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và tích hợp cảm biến ở những nơi cần thiết (Môi trường, giao thông,...); kết nối, tích hợp với các hệ thống thông tin của các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn (Thuế, kho bạc,...) và các hệ thống của doanh nghiệp để làm giàu kho dữ liệu của tỉnh.

2.3. Phát triển, khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ chính quyền số

a) 100% dữ liệu thuộc CSDL dùng chung và CSDL chuyên ngành của cấp tỉnh được số hóa và đưa vào sử dụng, kết nối qua LGSP vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và Trung tâm dữ liệu Quốc gia (khi có yêu cầu theo quy định).

b) 100% các thủ tục hành chính (TTHC) của tỉnh được cung cấp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết

thủ tục hành chính phát sinh mới được số hóa và lưu trữ tại Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

c) 80% dữ liệu về kết quả thực hiện các TTHC được tái sử dụng, chia sẻ theo quy định (ngoại trừ các cơ sở dữ liệu nghiệp vụ đặc thù) đảm bảo người dân và doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thực hiện các TTHC.

d) 100% dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức được số hóa và lưu trữ trong cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Đảm bảo các dữ liệu được số hóa toàn bộ và cập nhật liên tục theo thời gian thực.

đ) 100% dữ liệu về hành chính tư pháp của người dân, bao gồm: Lý lịch tư pháp, hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, các văn bản pháp luật, thi hành pháp luật, thi hành án, trợ giúp pháp lý, quản lý nghề luật,... được số hóa và lưu trữ trong cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo cập nhật ngay khi có dữ liệu mới.

e) 100% các bộ dữ liệu quy định trong danh mục dữ liệu dùng chung được kết nối và đồng bộ thường xuyên tới Kho dữ liệu dùng chung, đảm bảo tiêu chí đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung để có thể sử dụng ngay bởi các hệ thống khác.

g) 100% dữ liệu các nhóm chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; dữ liệu báo cáo, thống kê, chỉ tiêu của các ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật được đưa lên Hệ thống báo cáo của tỉnh để phục vụ báo cáo, quản lý, điều hành toàn diện dựa trên dữ liệu.

h) 100% dữ liệu về kết quả xử lý công việc của cán bộ, công chức, viên chức được tích hợp vào phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc của từng đơn vị.

i) 100% các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin, nền tảng có thể được chia sẻ dữ liệu với các hệ thống nội bộ của tỉnh và với các hệ thống của Quốc gia, Bộ, ngành, địa phương khác khi có yêu cầu theo đúng quy định (ngoại trừ các dữ liệu có tính đặc thù). Tập trung kết nối, tích hợp, chia sẻ các dữ liệu hành chính của các ngành: Ngân hàng, tài chính, công thương, nông nghiệp, xây dựng, môi trường,...

k) Dữ liệu về dân cư của tỉnh được kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác, sẵn sàng chia sẻ theo quy định.

l) 100% thông tin, dữ liệu tổng hợp từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, 100% chỉ tiêu về đo lường chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, 100% các chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải

quyết thủ tục hành chính của tỉnh được kết nối, tích hợp phục vụ chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

m) Kết hợp khai thác sử dụng dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đối với 100% TTHC có đủ điều kiện cung cấp trực tuyến, nâng cao hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước và cung cấp dịch vụ công (DVC) phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2.4. Phát triển, khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ kinh tế số, xã hội số

a) Kho dữ liệu cá nhân của người dân lưu trữ đầy đủ các thông tin của công dân ở mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội, cho phép người dân truy cập dữ liệu của chính mình.

b) 100% dữ liệu về Nông nghiệp và môi trường được số hóa và quản lý thông qua hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành, có thể được chia sẻ tới các cơ quan nhà nước khác để khai thác, sử dụng theo quy định.

c) 100% dữ liệu về ngành Giáo dục và đào tạo được số hóa và quản lý thông qua các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành, có thể được chia sẻ tới các cơ quan nhà nước khác để sử dụng. Dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo được sử dụng để hỗ trợ công tác quản lý, điều hành của Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã, đồng thời cung cấp thông tin học tập mở cho tất cả người dân. Dữ liệu về quá trình học tập suốt đời có thể được truy cập bởi người dân thông qua một ứng dụng duy nhất.

d) 100% dữ liệu về ngành Y tế được số hóa và quản lý thông qua các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành, có thể được chia sẻ tới các cơ quan nhà nước khác để sử dụng. 100% người dân có thể truy cập thông tin y tế của mình trên một ứng dụng duy nhất.

đ) 100% dữ liệu về ngành Văn hóa, thể thao và du lịch được số hóa và quản lý thông qua hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành, đảm bảo thông tin, hình ảnh, video về các địa điểm có thể được tiếp cận dễ dàng bởi người dân, du khách.

e) 100% dữ liệu trong các lĩnh vực: Công thương, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Ngoại vụ, Dân tộc và Tôn giáo, Thanh tra, Kiểm sát, Toà án... được số hóa và quản lý thông qua các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành, có thể được chia sẻ tới các cơ quan nhà nước khác để sử dụng.

g) 100% dữ liệu về Bảo hiểm xã hội, lao động, an sinh xã hội được được số hóa và quản lý thông qua các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành và có thể chia sẻ tới các cơ quan nhà nước để phục vụ công tác quản lý; dữ liệu về việc làm, thị trường lao động được cập nhật thường xuyên và chia sẻ tới người dân.

h) 100% dữ liệu các cơ quan Đảng; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được số hóa và quản lý thông qua các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành, có thể được chia sẻ tới các cơ quan nhà nước khác để sử dụng.

i) 100% các sở, ban, ngành cung cấp dữ liệu mở, số lượng tối thiểu 01 bộ dữ liệu mở, đảm bảo cập nhật định kỳ tối thiểu 01 năm/lần và cập nhật ngay sau khi có dữ liệu phát sinh, thay đổi (*theo quy chế vận hành*).

2.5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

a) Bảo đảm an toàn, bảo mật và tính riêng tư về thông tin, dữ liệu của cơ quan nhà nước; tuân thủ nghiêm quy định của pháp luật về an toàn, an ninh thông tin, cơ yếu và Luật Bảo vệ bí mật nhà nước cho các hệ thống thông tin hiện có và xây dựng mới.

b) Công tác tổ chức thẩm định, đánh giá, kiểm tra, giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng cho các hệ thống thông tin phục vụ chính quyền điện tử, chính quyền số được triển khai đồng bộ, chặt chẽ, tuân thủ nghiêm quy định hiện hành, bảo đảm giám sát an toàn thông tin 24/7 cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quan trọng của tỉnh.

c) Công tác đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống cơ sở dữ liệu tỉnh, cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành có kết nối đến các cơ sở dữ liệu Quốc gia trên địa bàn tỉnh được triển khai theo mô hình 4 lớp. Các máy chủ, máy trạm của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh phải triển khai các giải pháp, phần mềm phòng chống mã độc tập trung và giải pháp phát hiện, phản ứng sự cố, đồng thời được kết nối, chia sẻ thông tin về Trung tâm ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Chi tiết tại Phụ lục kèm theo

V. GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về dữ liệu

a) Các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về dữ liệu; trong đó nhấn mạnh vai trò và tầm quan trọng của dữ liệu là nền tảng xuyên suốt quá trình chuyển đổi số, từ đó tạo nguồn lực phát triển kinh tế, xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

b) Phát triển tầm nhìn dài hạn về dữ liệu trong cơ quan, đơn vị, địa phương. Hoạt động về quản lý dữ liệu phải được lập kế hoạch, xây dựng, lưu trữ, đánh giá chất lượng, kiểm kê, sử dụng, chia sẻ. Dữ liệu trở thành phần quan trọng, cốt lõi không thể tách rời trong mọi hoạt động chỉ đạo, điều hành và ra quyết định của cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp các hoạt động xây dựng, quản lý dữ liệu, quản trị dữ liệu trong phạm vi lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách. Xác định trách nhiệm của từng cán bộ, công chức, viên chức trong tổ chức triển khai thực hiện.

d) Thay đổi tư duy từ phát triển các hệ thống thông tin, phần mềm riêng lẻ sang đầu tư các nền tảng số hoặc thuê mua các dịch vụ do các doanh nghiệp cung cấp hạ tầng đã triển khai đầy đủ giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và mô hình “4 lớp”.

2. Đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực về dữ liệu

a) Triển khai các đề án, chương trình, kế hoạch về tuyên truyền, nâng cao nhận thức phổ biến kiến thức về dữ liệu số và tổ chức các khóa học trực tuyến đại chúng mở để bồi dưỡng kỹ năng đại trà cho người dân kiến thức cơ bản về sử dụng và quản lý dữ liệu cá nhân, bảo vệ dữ liệu; bồi dưỡng kiến thức làm việc với dữ liệu và khai thác dữ liệu, giúp người dân tham gia và có kỹ năng, đảm bảo phát triển dữ liệu có chất lượng.

b) Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng quản trị dữ liệu cho lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương; tập huấn bồi dưỡng về kỹ năng tham mưu, thực thi quản lý dữ liệu số, kỹ năng phân tích, xử lý và khai thác dữ liệu số, bảo đảm an toàn thông tin dữ liệu cho cán bộ tham mưu trực tiếp và cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Nghiên cứu, nâng cao năng lực làm chủ khoa học công nghệ về dữ liệu

a) Nghiên cứu làm chủ các công nghệ về phân tích dữ liệu lớn, phát triển các mô hình trí tuệ nhân tạo.

b) Ưu tiên các đề tài nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực khoa học dữ liệu, trí tuệ nhân tạo; ưu tiên phân bổ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho công nghệ số và dữ liệu số; khuyến khích hợp tác, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực khoa học dữ liệu, trí tuệ nhân tạo.

4. Hợp tác nhà nước doanh nghiệp

a) Tạo môi trường phát triển thị trường dữ liệu lành mạnh, an toàn và đúng pháp luật, qua đó thúc đẩy các dịch vụ dữ liệu, tạo ra thêm nhiều cơ hội việc làm cho người dân.

b) Phát triển không gian dữ liệu cộng đồng trên cơ sở phối hợp và đóng góp dữ liệu từ cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân, tiến tới hình thành kho dữ liệu, các bộ dữ liệu mở, dữ liệu lớn dùng chung, dữ liệu mẫu để phát triển các giải pháp và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

5. Đo lường, giám sát triển khai

a) Bổ sung một số chỉ tiêu cơ bản về phát triển dữ liệu của các sở, ban ngành, địa phương vào Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cấp tỉnh.

b) Hằng năm tổ chức kiểm kê dữ liệu, kiểm tra, đánh giá chất lượng dữ liệu, đánh giá hiệu quả sử dụng, khai thác dữ liệu tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định.

2. Huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Tăng cường thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn về vai trò, tầm quan trọng của giá trị dữ liệu, phát triển, khai thác sử dụng chia sẻ dữ liệu hiệu quả.

b) Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện các nhiệm vụ giao tại Quyết định này, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu theo lộ trình đã đề ra. Hằng năm cụ thể hóa mục tiêu phát triển dữ liệu theo Quyết định này vào kế hoạch chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chia sẻ dữ liệu liên ngành đảm bảo tính đồng bộ, kết nối, liên thông.

d) Chỉ đạo cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý thường xuyên số hóa, cập nhật thông tin vào các cơ sở dữ liệu đã xây dựng đảm bảo theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; thực hiện kết nối, chia sẻ, khai thác sử dụng theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

đ) Chịu trách nhiệm thông báo với Sở Khoa học và Công nghệ về những thay đổi quy định dữ liệu chuyên ngành để làm cơ sở cập nhật danh mục dữ liệu theo Quyết định này hằng năm; đề xuất nhu cầu về phân cấp, phân quyền dữ liệu để phục vụ công tác quản lý của ngành, địa phương mình.

e) Rà soát, dự kiến nguồn kinh phí để triển khai thực hiện gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng chung **trong tháng 12/2025**.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Là cơ quan thường trực, đầu mối, chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa

học và Công nghệ (đồng gửi Công an tỉnh biết, theo dõi) về tình hình, kết quả triển khai thực hiện.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương, các Cục, Vụ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an để kịp thời nắm bắt, giải quyết, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương rà soát, điều chỉnh bổ sung danh mục dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở, dữ liệu lớn cần ưu tiên phát triển phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương.

d) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phương án, giải pháp kỹ thuật công nghệ để phát triển dữ liệu của tỉnh đáp ứng các yêu cầu, nhu cầu sử dụng; đồng thời tuân thủ các quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền về quản lý và phát triển dữ liệu; hướng dẫn, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, các doanh nghiệp để thúc đẩy phát triển hạ tầng dữ liệu số của Trung tâm dữ liệu tỉnh.

đ) Nghiên cứu, đề xuất áp dụng các công nghệ phân tích, xử lý dữ liệu theo xu hướng chung cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

e) Phối hợp với các đơn vị Bộ Công an thống nhất lộ trình lưu trữ, đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVC trực tuyến, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

g) Tổng hợp nhu cầu kinh phí của các cơ quan, đơn vị, địa phương, phối hợp Sở Tài chính tham mưu đề xuất trang cấp từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành hoặc đề xuất Trung ương hỗ trợ theo quy định.

3. Công an tỉnh

a) Chủ trì tham mưu, thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, lộ trình triển khai Chiến lược dữ liệu tỉnh Tuyên Quang.

b) Triển khai, ban hành các văn bản hướng dẫn về đảm bảo an toàn thông tin trong công tác kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu. Chủ trì hướng dẫn, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện công tác bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin và giám sát thực hiện theo các quy định của pháp luật.

c) Phối hợp các sở, ban, ngành thực hiện số hóa, tạo lập dữ liệu trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo đúng quy định.

d) Là đầu mối liên hệ với các đơn vị Bộ Công an để Sở Khoa học và Công nghệ thống nhất lộ trình lưu trữ, đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, đơn giản hóa TTHC trong các cơ quan nhà nước thông qua kế thừa, sử dụng dữ liệu số.

b) Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC và tổ chức lưu trữ, khai thác dữ liệu đã số hóa để phục vụ thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với các hệ thống khác, sẵn sàng tiến hành chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu theo đúng quy định của pháp luật qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP).

5. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định các nhiệm vụ, dự án về tạo lập, phát triển dữ liệu trong các chương trình, đề án chuyển đổi số thực hiện trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định, thiết thực, hiệu quả.

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương về lập dự toán, quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

c) Căn cứ vào khả năng nguồn vốn ngân sách địa phương từng năm và các nguồn vốn hợp pháp khác phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, địa phương có liên quan tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Quyết định theo phân cấp ngân sách hiện hành theo quy định của Luật Ngân sách và các quy định của pháp luật có liên quan.

6. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chính sách thu hút nhân lực có trình độ cao để thực hiện công tác phát triển, khai thác, phân tích dữ liệu tại địa phương.

7. Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường thông tin, tuyên truyền đến mọi tầng lớp Nhân dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của dữ liệu, từ đó chung tay tạo lập, phát triển phục vụ khai thác, sử dụng, chia sẻ dữ liệu hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

8. Đề nghị các Ban Đảng Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh: Chỉ đạo tổ chức thực hiện

các nhiệm vụ giao về xây dựng, tạo lập, kết nối, chia sẻ dữ liệu đảm bảo đồng bộ, thống nhất theo quy định. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp thông tin, kết quả thực hiện phục vụ công tác tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Giám đốc các sở, ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Tổ Công tác triển khai ĐA06, CCTTHC, CDS gắn với ĐA06 Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn;
- Công an tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KH&CDS(Hiểu).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Huy Ngọc

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC DỮ LIỆU TỈNH ĐẾN NĂM 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1371 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2025)

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
I	XÂY DỰNG THỂ CHẾ			
1	Ban hành, cập nhật Kiến trúc số tỉnh Tuyên Quang bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số và Mô hình liên thông số theo Quy định số 05-QĐ/BCĐTW ngày 27/8/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương tầm nhìn đến 2030.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	2025 - 2026
2	Ban hành danh mục các hệ thống thông tin, CSDL, phần mềm, nền tảng tỉnh đang quản lý và sử dụng, cập nhật định kỳ hàng năm theo quy định.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên
3	Ban hành danh mục dữ liệu mở của tỉnh tầm nhìn đến 2030, cập nhật định kỳ hàng năm theo quy định.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	2025-2026
4	Ban hành danh mục dữ liệu lớn của tỉnh tầm nhìn đến 2030, cập nhật định kỳ hàng năm theo quy định.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	2025-2026
5	Ban hành quy định về quản lý, sử dụng Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	2025 - 2026
6	Ban hành quy chế về quản lý, quản trị dữ liệu, quy định vai trò, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc cung cấp, xây dựng, phát triển dữ liệu.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	2025 - 2026
7	Ban hành các quy định, văn bản hướng dẫn phù hợp với phạm vi quản lý nhà nước của mình đối với hoạt động mở, kết nối, chia sẻ dữ liệu của doanh nghiệp cho cộng đồng, xem xét các cơ chế hỗ trợ phù	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	2025 - 2027

	hợp để khuyến khích doanh nghiệp, người dân mở, chia sẻ dữ liệu có giá trị và cùng xây dựng các bộ dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung để phục vụ lợi ích chung cho xã hội.			
II	PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG, XÂY DỰNG, NÂNG CẤP NỀN TẢNG, HỆ THỐNG DỮ LIỆU			
8	Nâng cấp, vận hành Cổng cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Tuyên Quang đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả, đáp ứng các yêu cầu lưu trữ, quản lý, phân tích dữ liệu phục vụ các mục tiêu về chính quyền số, kinh tế số và xã hội số của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	2025 - 2026
9	Nâng cấp Trung tâm dữ liệu tỉnh phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và định hướng của Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	2025 - 2026
10	Vận hành và nâng cấp hạ tầng mạng truyền dữ liệu chuyên dùng của tỉnh đáp ứng yêu cầu kết nối của thành phố, đảm bảo kết nối thông suốt với hạ tầng mạng Quốc gia.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên
11	Phát triển hạ tầng điện toán đám mây, Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai chính quyền số gắn kết với phát triển đô thị thông minh, giao thông thông minh, nông nghiệp thông minh, quan trắc môi trường.	Các sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp viễn thông	2030
12	Vận hành Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả, đáp ứng các yêu cầu kết nối dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu các sở, ban, ngành với nhau và với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng của Quốc gia, Bộ, Ban, Ngành khác	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên
13	Vận hành Kho dữ liệu dùng chung tỉnh đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả, đáp ứng các yêu cầu về đồng bộ và lưu trữ dữ liệu từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, đồng thời sẵn sàng cho việc chia sẻ dữ liệu với các hệ thống khác.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên

14	Vận hành Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả, đáp ứng thu thập, tổng hợp và hiển thị báo cáo từ tất cả các lĩnh vực kinh tế xã hội, qua đó giúp nâng cao hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	2025-2026
15	Xây dựng và vận hành Trung tâm giám sát an ninh mạng của tỉnh đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả, đáp ứng các yêu cầu về an toàn, an ninh mạng của tỉnh.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	2026-2027
16	Vận hành Công dữ liệu mở đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả, đáp ứng việc chia sẻ dữ liệu mở tới các cá nhân, tổ chức có nhu cầu sử dụng.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên
17	Nâng cấp, vận hành Phần mềm số hóa kết quả giải quyết TTHC, xây dựng CSDL số hóa kết quả giải quyết TTHC tỉnh Tuyên Quang.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	2026
18	Xây dựng, vận hành Trung tâm điều hành giao thông tỉnh đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả, đáp ứng các yêu cầu về thu thập, giám sát và phân tích dữ liệu giao thông của tỉnh, có ứng dụng các công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong phân tích dữ liệu giao thông.	Công an tỉnh	Các đơn vị có liên quan	2025-2026
19	Xây dựng Hệ thống báo cáo tập trung của tỉnh cung cấp đầy đủ báo cáo, thống kê về tất cả các hoạt động, lĩnh vực mà tỉnh đang quản lý, đảm bảo cập nhật kịp thời các dữ liệu quan trọng phục vụ điều hành, quản lý. Hệ thống được triển khai đến tất cả các cấp giúp giảm thiểu thời gian, công sức tổng hợp báo cáo của các đơn vị.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	2026
20	Các nguồn và công cụ thu thập dữ liệu tại cấp xã đảm bảo tự động và chuẩn hóa, bao gồm: Ứng dụng di động cho cán bộ cơ sở, hệ thống tại Bộ phận Một cửa và tích hợp cảm biến (IoT) ở những nơi cần thiết (môi trường, giao thông...).	Ủy ban nhân dân xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị có liên quan	2026-2027

21	Kết nối, tích hợp với các hệ thống thông tin của các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (Thuế, kho bạc,...) và các hệ thống của doanh nghiệp để làm giàu kho dữ liệu của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các doanh nghiệp liên quan.	2026-2027
III PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU				
*	Lĩnh vực thủ tục hành chính			
22	Quản lý, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang hoạt động ổn định, hiệu quả, đảm bảo kết nối với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và các hệ thống khác, sẵn sàng chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) theo đúng quy định của pháp luật.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên
23	Số hóa, cập nhật các TTHC, lưu trữ hồ sơ, kết quả xử lý TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVC trực tuyến theo quy định	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên
24	Vận hành các Hệ thống, phần mềm phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết TTHC: Phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc; Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; Hệ thống hợp không giấy tờ; Hệ thống đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, DVC theo thời gian thực trên môi trường điện tử,...	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên
*	Lĩnh vực Nội vụ			
25	Tổ chức triển khai ứng dụng các hệ thống thông tin, CSDL về lĩnh vực nội vụ hoạt động ổn định, hiệu quả; đảm bảo kết nối với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và các hệ thống khác, sẵn sàng chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) theo đúng quy định của pháp luật.	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên

26	Số hóa, cập nhật, lưu trữ, đồng bộ dữ liệu thường xuyên, liên tục trong các hệ thống thông tin, CSDL lĩnh vực nội vụ đã được xây dựng như: dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, thi đua khen thưởng, công tác thanh niên, lao động, việc làm,...	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
*	Lĩnh vực Tư pháp			
27	Tổ chức triển khai ứng dụng các hệ thống thông tin, CSDL về lĩnh vực tư pháp hoạt động ổn định, hiệu quả; phối hợp với đơn vị liên quan đảm bảo kết nối với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và các hệ thống khác, sẵn sàng chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) theo đúng quy định của pháp luật.	Sở Tư pháp	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
28	Số hóa, cập nhật, lưu trữ, đồng bộ dữ liệu thường xuyên, liên tục trong các hệ thống thông tin, CSDL lĩnh vực tư pháp đã được xây dựng như: dữ liệu tư pháp, hộ tịch,...	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Nhiệm vụ thường xuyên
*	Lĩnh vực Tài chính			
29	Vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, CSDL về lĩnh vực tài chính hoạt động ổn định, hiệu quả, đảm bảo kết nối với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và các hệ thống khác, sẵn sàng chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) theo đúng quy định của pháp luật.	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
30	Số hóa, cập nhật, lưu trữ, đồng bộ dữ liệu thường xuyên, liên tục trong các hệ thống thông tin, CSDL lĩnh vực tài chính đã được xây dựng như: dữ liệu về đăng ký kinh doanh, đầu tư công, ngân sách nhà nước, tài sản công, giá, tiền lương, thuế,...	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
31	Triển khai xây dựng, sử dụng hệ thống báo cáo kinh tế - xã hội của tỉnh tới tất cả các cấp, các đơn vị nhằm tối ưu thời gian thực hiện công tác tổng hợp báo cáo, thống kê.	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	2025 - 2027

*	Lĩnh vực Công thương			
32	Vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, CSDL lĩnh vực công thương hoạt động ổn định, hiệu quả, đảm bảo kết nối với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và các hệ thống khác, sẵn sàng tiến hành chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP), theo đúng quy định của pháp luật.	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
33	Số hóa, cập nhật, lưu trữ, đồng bộ dữ liệu thường xuyên, liên tục trong các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lĩnh vực công thương đã được xây dựng như dữ liệu về mạng lưới sản xuất, truyền tải, tiêu thụ điện; dữ liệu về hoạt động thương mại, giao vận,...	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
*	Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường			
34	Vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, CSDL về lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường hoạt động ổn định, hiệu quả, đảm bảo kết nối với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và các hệ thống khác, sẵn sàng chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) theo đúng quy định của pháp luật.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
35	Số hóa, cập nhật, lưu trữ, đồng bộ dữ liệu thường xuyên, liên tục trong các hệ thống thông tin, CSDL lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường đã được xây dựng như: dữ liệu về cây trồng, vật nuôi, thủy sản, sản phẩm nông nghiệp, phân bón, thổ nhưỡng, kinh nghiệm nông nghiệp, đất đai, môi trường, khí hậu thủy văn,...	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
*	Lĩnh vực Xây dựng			
36	Vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, CSDL về lĩnh vực xây dựng hoạt động ổn định, hiệu quả, đảm bảo kết nối với Kho dữ liệu dùng chung tỉnh và các hệ thống khác, tiến hành chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) theo	Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên

	đúng quy định của pháp luật.			
37	Số hóa, cập nhật, lưu trữ, đồng bộ dữ liệu thường xuyên, liên tục trong các hệ thống thông tin, CSDL lĩnh vực xây dựng đã được xây dựng như: dữ liệu về cơ sở hạ tầng đô thị (cấp điện, cấp nước, thoát nước, cây xanh, giao thông,...); quy hoạch đô thị, phương tiện giao thông, đăng kiểm,...	Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
38	Phát triển hạ tầng thiết bị IoT thống nhất trên toàn tỉnh để thu thập dữ liệu phục vụ công tác quản lý hạ tầng đô thị của tỉnh gồm: hệ thống camera giám sát đô thị, giao thông, hệ thống cảm biến, thiết bị giám sát hành trình và hành khách trên phương tiện dịch vụ vận tải,...	Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
*	Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ			
39	Vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, CSDL về lĩnh vực khoa học và công nghệ hoạt động ổn định, hiệu quả, đảm bảo kết nối với Kho dữ liệu dùng chung tỉnh và các hệ thống khác, sẵn sàng chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) theo đúng quy định của pháp luật.	Sở Khoa học và Công nghệ		Nhiệm vụ thường xuyên
40	Số hóa, cập nhật, lưu trữ, đồng bộ dữ liệu thường xuyên, liên tục trong các hệ thống thông tin, CSDL lĩnh vực khoa học và công nghệ đã được xây dựng như: dữ liệu về nghiên cứu khoa học, công nghệ, viễn thông,...	Sở Khoa học và Công nghệ		Nhiệm vụ thường xuyên
*	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo			
41	Vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, CSDL về lĩnh vực giáo dục và đào tạo hoạt động ổn định, hiệu quả, đảm bảo kết nối với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và các hệ thống khác, sẵn sàng tiến hành chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) theo đúng quy định của pháp luật.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên

42	Số hóa, cập nhật, lưu trữ, đồng bộ dữ liệu thường xuyên, liên tục trong các hệ thống thông tin, CSDL lĩnh vực giáo dục và đào tạo đã được xây dựng như dữ liệu về văn bằng, chứng chỉ, học bạ, người học, trường học, giáo viên, học liệu,...	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
*	Lĩnh vực Y tế			
43	Vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, CSDL về lĩnh vực y tế hoạt động ổn định, hiệu quả, đảm bảo kết nối với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và các hệ thống khác, sẵn sàng tiến hành chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) theo đúng quy định của pháp luật.	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
44	Số hóa, cập nhật, lưu trữ, đồng bộ dữ liệu thường xuyên, liên tục trong các hệ thống thông tin, CSDL lĩnh vực y tế đã được xây dựng như dữ liệu về cơ sở khám chữa bệnh, dịch vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe, quy trình, phác đồ khám chữa bệnh, thuốc và giá thuốc, an toàn vệ sinh thực phẩm, quản lý nhân lực, trang thiết bị y tế, bảo trợ xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, bảo trợ trẻ em,...	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
45	Triển khai Bệnh án điện tử 100% các bệnh viện trên toàn tỉnh. Liên thông dữ liệu giữa các bệnh viện trên địa bàn tỉnh với các Bệnh viện tuyến Trung ương, tận dụng dữ liệu đã được liên thông, liên tuyến để cắt giảm xét nghiệm sinh hóa cho người dân. Định danh các nhà thuốc, cơ sở khám chữa bệnh trên toàn quốc	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ	2025 - 2027
46	Xây dựng kho dữ liệu y tế kết nối Kho dữ liệu dùng chung tỉnh và Bộ Y tế	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ	2025 - 2027
*	Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch			
47	Xây dựng, nâng cấp, vận hành các hệ thống thông tin, CSDL, phần mềm nghiệp vụ ngành văn hóa, thể thao và du lịch hoạt động ổn định,	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên

	hiệu quả, đảm bảo kết nối với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và các hệ thống khác, sẵn sàng chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) theo đúng quy định của pháp luật.			
48	Số hóa, cập nhật, lưu trữ, đồng bộ dữ liệu thường xuyên, liên tục trong các hệ thống thông tin, CSDL lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch đảm bảo phản ánh thông qua dữ liệu một cách đầy đủ các nội dung quan trọng như dữ liệu di sản văn hóa, báo chí, xuất bản, quảng cáo, điểm du lịch, dịch vụ du lịch...	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
*	Lĩnh vực Dân tộc và Tôn giáo			
49	Xây dựng, nâng cấp, vận hành các hệ thống thông tin, CSDL, phần mềm nghiệp vụ về dân tộc và tôn giáo hoạt động ổn định, hiệu quả, đảm bảo kết nối với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và các hệ thống khác, sẵn sàng chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu thành phố (LGSP) theo đúng quy định của pháp luật.	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
50	Số hóa, cập nhật, lưu trữ, đồng bộ dữ liệu thường xuyên, liên tục trong các hệ thống thông tin, CSDL lĩnh vực dân tộc và tôn giáo, đảm bảo phản ánh thông qua dữ liệu một cách đầy đủ các nội dung quan trọng như hoạt động tôn giáo, dân tộc trên địa bàn tỉnh...	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
*	Lĩnh vực Ngoại vụ			
51	Xây dựng, nâng cấp, vận hành các hệ thống thông tin, CSDL, phần mềm nghiệp vụ về lĩnh vực ngoại vụ hoạt động ổn định, hiệu quả, đảm bảo kết nối với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và các hệ thống khác, sẵn sàng chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) theo đúng quy định của pháp luật.	Sở Ngoại vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
52	Số hóa, cập nhật, lưu trữ, đồng bộ dữ liệu thường xuyên, liên tục trong các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lĩnh vực ngoại vụ đã được	Sở Ngoại vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên

	xây dựng như dữ liệu về người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân tại địa phương. Dữ liệu quản lý xuất cảnh của cán bộ, công chức, viên chức. Dữ liệu quản lý các chương trình, hoạt động đối ngoại của tỉnh.			
*	Lĩnh vực Tòa án			
53	Xây dựng, nâng cấp, vận hành các hệ thống thông tin, CSDL, phần mềm nghiệp vụ về lĩnh vực tòa án hoạt động ổn định, hiệu quả, đảm bảo kết nối với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và các hệ thống khác, sẵn sàng chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) theo đúng quy định của pháp luật.	Tòa án Nhân dân tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
54	Số hóa, cập nhật, lưu trữ, đồng bộ dữ liệu thường xuyên, liên tục trong các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lĩnh vực Tòa án đã được xây dựng.	Tòa án Nhân dân tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
*	Lĩnh vực Thanh tra			
55	Xây dựng, nâng cấp, vận hành các hệ thống thông tin, CSDL, phần mềm nghiệp vụ về lĩnh vực thanh tra hoạt động ổn định, hiệu quả, đảm bảo kết nối với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và các hệ thống khác, sẵn sàng chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) theo đúng quy định của pháp luật.	Thanh tra tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
56	Số hóa, cập nhật, lưu trữ, đồng bộ dữ liệu thường xuyên, liên tục trong các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lĩnh vực Thanh tra đã được xây dựng.	Thanh tra tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
*	Lĩnh vực Kiểm sát			
57	Xây dựng, nâng cấp, vận hành các hệ thống thông tin, CSDL, phần mềm nghiệp vụ về lĩnh vực Kiểm sát hoạt động ổn định, hiệu quả; đảm bảo kết nối với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và các hệ thống khác, sẵn sàng chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu qua Nền tảng tích hợp,	Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên

	chia sẻ dữ liệu (LGSP) theo đúng quy định của pháp luật.			
58	Số hóa, cập nhật, lưu trữ, đồng bộ dữ liệu thường xuyên, liên tục trong các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lĩnh vực Kiểm sát đã được xây dựng.	Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
*	Các cơ quan Đảng; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh			
59	Xây dựng, nâng cấp, vận hành các hệ thống thông tin, CSDL, phần mềm nghiệp vụ hoạt động ổn định, hiệu quả, đảm bảo kết nối với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và các hệ thống khác, sẵn sàng chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) theo đúng quy định của pháp luật.	Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
60	Số hóa, cập nhật, lưu trữ, đồng bộ dữ liệu thường xuyên, liên tục trong các hệ thống thông tin, CSDL đã được xây dựng.	Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
*	Phát triển dữ liệu dùng chung			
61	Dữ liệu về dân cư: Các đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo lập dữ liệu tại các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành; phối hợp cùng Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh đồng bộ dữ liệu về kho dùng chung của tỉnh và tiến hành xử lý, xác thực, làm sạch, tổng hợp dữ liệu để tạo ra dữ liệu thống nhất, toàn diện về người dân, bao gồm: hộ tịch, căn cước, lý lịch tư pháp, hồ sơ sức khỏe, giấy phép lái xe, thông tin cư trú, thông tin việc làm, bảo hiểm,...	Các cơ quan chủ quản dữ liệu liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ Công an tỉnh	2025-2027
62	Dữ liệu về doanh nghiệp - hộ kinh doanh cá thể: Các đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo lập dữ liệu tại các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành; phối hợp cùng Sở Khoa học và Công nghệ kết nối, đồng bộ dữ liệu về kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và tiến hành xử	Các cơ quan chủ quản dữ liệu liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ, Tài chính	2025-2027

	lý, làm sạch, tổng hợp dữ liệu để tạo ra dữ liệu thống nhất, toàn diện về doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể phục vụ công tác quản lý và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Các dữ liệu dùng chung về doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể bao gồm: Thông tin về đăng ký doanh nghiệp, thông tin về nhân sự, hoạt động kinh doanh, tài chính, thuế,...			
63	Dữ liệu về không gian địa lý: Các đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo lập dữ liệu tại các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành; phối hợp cùng Sở Khoa học và Công nghệ kết nối, đồng bộ dữ liệu về kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và tiến hành xử lý, làm sạch, tổng hợp dữ liệu để tạo ra dữ liệu thống nhất, toàn diện về không gian địa lý của tỉnh để phục vụ công tác quản lý và hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội. Các dữ liệu dùng chung về không gian địa lý bao gồm: quản lý đất đai, địa chính, quản lý đô thị, xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, kiến trúc, hạ tầng giao thông, khoáng sản, địa chất, môi trường, khí tượng thủy văn, địa điểm du lịch, danh lam thắng cảnh,...	Các cơ quan chủ quản dữ liệu liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ	2025-2027
*	Phát triển dữ liệu mở			
64	Cung cấp dữ liệu mở trên cổng dữ liệu của tỉnh theo danh mục dữ liệu mở đã được ban hành, đảm bảo cập nhật định kỳ.	Các cơ quan chủ quản dữ liệu liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
*	Phát triển dữ liệu lớn			
65	Cung cấp dữ liệu lớn lên Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh theo danh mục dữ liệu lớn đã được ban hành và đảm bảo cập nhật định kỳ. Theo dõi, giám sát hiện trạng và nhu cầu sử dụng dữ liệu của tỉnh, đánh giá sự cấp thiết của các chính sách, giải pháp quản lý, quản trị, khai thác dữ liệu lớn; đưa ra lộ trình phát triển dữ liệu lớn phù hợp.	Các cơ quan chủ quản dữ liệu liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ	2026 - 2028

IV KHAI THÁC DỮ LIỆU PHỤC VỤ CHÍNH PHỦ SỐ, KINH TẾ SỐ, XÃ HỘI SỐ				
66	Các sở, ngành chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, triển khai ứng dụng các công nghệ phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo trong hoạt động chuyên môn để nâng cao hiệu quả công việc của đơn vị.	Các cơ quan chủ quản dữ liệu liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ	2026-2030
67	Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn và hỗ trợ các Sở, ngành, địa phương trong việc sử dụng Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu đã được đầu tư.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan chủ quản dữ liệu liên quan	Nhiệm vụ thường xuyên
68	Các Sở, ngành, địa phương chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị quản lý các nền tảng dùng chung thực hiện kết nối dữ liệu tới nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu để sẵn sàng triển khai phân tích khi có yêu cầu. Tận dụng các nền tảng, hệ thống đã có như Kho dữ liệu dùng chung, Hệ thống thông tin báo cáo,... để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng.	Các cơ quan chủ quản dữ liệu liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
69	Sở Tài chính phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ sử dụng Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu để phân tích dữ liệu về kinh tế - xã hội, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	2027 -2030
V KẾT NỐI VÀ CHIA SẺ DỮ LIỆU				
70	Hoàn thiện, nâng cấp nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh đáp ứng khả năng kết nối tới tất cả các loại cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của tỉnh, cho phép kết nối dữ liệu theo thời gian thực, kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên
71	Thống nhất lộ trình với Bộ Công an và thực hiện đồng bộ dữ liệu theo nhiệm vụ giao tại Phụ lục II Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và các cơ sở dữ liệu khác theo quy định của Luật dữ liệu về Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia bảo đảm nguyên tắc “đúng,	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh	Các cơ quan chủ quản dữ liệu liên quan	Nhiệm vụ thường xuyên

	đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.			
VI	ĐẢM BẢO AN TOÀN, AN NINH MẠNG			
72	Nâng cao năng lực lực lượng tại chỗ đáp ứng yêu cầu mới thông qua đào tạo, tuyển dụng hoặc thuê chuyên gia, bảo đảm mỗi cơ quan, đơn vị có tối thiểu 01 chuyên gia an toàn thông tin mạng.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên
73	Rà soát, kiểm tra, đánh giá các hệ thống thông tin hiện có theo cấp độ được phê duyệt để kiến nghị chủ quản hệ thống, đơn vị vận hành, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nâng cấp, bổ sung, thay thế, áp dụng các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng tương xứng, phù hợp với yêu cầu, tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành; thẩm định chặt chẽ an ninh mạng đối với các dự án/đề án, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Chiến lược dữ liệu tỉnh Tuyên Quang và nghiệm thu trước khi đưa vào khai thác, vận hành, sử dụng	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên
74	Thực hiện giám sát, bảo vệ cho 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý. Đối với các hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên, khuyến nghị tổ chức giám sát, bảo vệ đầy đủ các lớp: lớp mạng, lớp ứng dụng, lớp cơ sở dữ liệu, lớp thiết bị đầu cuối.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên
75	Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ theo quy định cho hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý. Tiến hành diễn tập đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống quan trọng.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên
76	Duy trì kết nối ổn định, chia sẻ đầy đủ dữ liệu giám sát theo thời gian thực về Hệ thống giám sát quốc gia để được hỗ trợ giám sát, phân tích, cảnh báo sớm các nguy cơ về an toàn thông tin mạng và tấn công mạng.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	2026-2030

77	Đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn chủ quản hệ thống, đơn vị vận hành, đơn vị cung cấp sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh tuân thủ nghiêm quy định về dự phòng, sao lưu dữ liệu quan trọng cho các hệ thống thông tin.	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	2026-2030
78	Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn thông tin mạng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương và kiến nghị, xử lý vi phạm theo thẩm quyền.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên
VII NGUỒN NHÂN LỰC				
79	Xây dựng chính sách thu hút nhân lực có trình độ cao để thực hiện công tác phát triển, tổng hợp và khai thác, phân tích dữ liệu tổng thể, đa chiều, khách quan	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030
80	Hợp tác với tổ chức, doanh nghiệp để tổ chức các khóa đào tạo về dữ liệu.	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên